TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 144/2025/HSST
Ngày: 12/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Hoàng Lâm
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Văn Tiệp
2/ Ông Thái Hoàn Xanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tường Vi – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9, thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 64/2025/HSST ngày 07 tháng 8 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 194/2025/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Chế Thiên K; sinh ngày: 24/10/1997; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; trú tại: 1 đường T, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh); chỗ ở: 24/9/2 đường số A, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 08/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Chế A Q, sinh năm 1967 và bà: Trịnh Thị Kim P, sinh năm 1979; chồng: Chưa có, và con: 01 người sinh năm 2015; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày: 10/01/2025 – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Anh K1; sinh ngày: 07/6/1995; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; trú tại: 2 đường P, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); chỗ ở: Phòng 202 nhà số G đường T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Quốc C, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960; vợ: Lê Hứa Thị Hương G, sinh năm 1996, và con: 01 người sinh năm 2017; nhân thân: Ngày 16/3/2012 bị Ủy ban nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính đưa vào Trường G1 với thời hạn 18 tháng, chấp hành xong ngày 03/12/2020; ngày 19/01/2021 bị Ủy ban nhân dân Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định về việc quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục đề

nghị áp biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở xã hội N. Ngày 27/4/2022 bị Ủy ban nhân dân Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh hủy Quyết định đưa người nghiện ma túy vào Cơ sở xã hội N để quản lý cắt cơn, giải độc, phục hồi sức khỏe và tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; tiền án: không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày: 10/01/2025 – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 45 phút ngày 31/12/2024, Công an phường T, quận T tiến hành kiểm tra hành chính và khám xét phòng 202, nhà trọ số G T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Trần Anh K1 dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine (ma túy đá), đồng thời thu giữ của K1 01 gói nylon chứa tinh thể (m2); 01 túi nylon bên trong chứa 02 ống thủy tinh có 01 đầu tròn và 01 ống thủy tinh có 01 đầu tròn bên trong chứa tinh thể (m1), 01 nắp nhựa màu đỏ được đục 02 lỗ gắn 02 đoạn ống hút bằng nhựa, 01 bật lửa (không có nút ấn đánh lửa); 01 chai nhựa có in chữ Sting. Trần Anh K1 khai nhận thông qua giới thiệu của bạn bè ngoài xã hội đã nhiều lần liên hệ đặt mua ma túy của Chế Thiên K để sử dụng nhưng chỉ nhớ được 02 lần gần nhất như sau:

Lần 1: Khoảng 02 giờ 50 phút ngày 27/12/2024, K1 nhắn tin cho K qua ứng dụng zalo đặt mua "6 số ma túy đá" (khoảng 0,6 gam), K đồng ý bán và báo giá 500.000 đồng, K1 đồng ý mua và yêu cầu K giao ma túy qua phòng trọ của K1 tại nhà số G T, phường T, quận T. Khoảng 30 phút sau, có tài xế xe công nghệ giao đến cho K1 01 bịch nylon, bên trong có 01 cái áo thun, K1 thanh toán tiền mặt 500.000 đồng cho tài xế xe công nghệ rồi đi về phòng trọ mở ra thấy bên trong có 01 gói ma túy đá. Số ma túy này K1 đã tự sử dụng hết.

Lần 2: Khoảng 19 giờ 50 phút ngày 31/12/2024, K1 gọi điện thoại cho K đặt mua "3 số ma túy đá" (khoảng 0,3 gam), K đồng ý bán và yêu cầu K1 chuyển trả tiền qua tài khoản số 0354680321 tên chủ tài khoản Chế Thiên K mở tại ngân hàng M rồi đến khách sạn M1, địa chỉ 3 L, phường B, quận B lấy ma túy. K1 sử dụng tài khoản số 006008267 chủ tài khoản tên Trần Anh K1 mở tại ngân hàng V chuyển 300.000 đồng đến tài khoản của K và đặt xe công nghệ (G2) đến khách sạn gặp K. Tại đây, K đưa cho K1 01 khẩu trang màu đen, bên trong có 01 gói ma túy đá. Sau đó, K1 đặt G2 về phòng trọ sử dụng một mình, còn dư lại ma túy trong nỏ thủy tinh đã bị Cơ quan Công an thu giữ như đã nêu ở trên.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Chế Thiên K tại nhà số B Đường A, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện và thu giữ 01 khay nhựa bên trong có 01 hũ nhựa chứa 20 gói nylon chưa qua sử dụng, 02 cây kéo bằng kim loại, 02 đoạn ống hút màu đen được cắt nhọn một đầu, 01 cân điện tử, 02 bật lửa, 01 hũ nhựa màu hồng bên trong có 02 gói nylon chứa tinh thể (m3).

Qua làm việc, Chế Thiên K khai phù hợp với Trần Anh K1 về 02 lần gần nhất bán ma túy cho K1 vào ngày 27/12/2024 thu lợi được 300.000 đồng và ngày 31/12/2024 thu lời được 150.000 đồng. Nguồn gốc ma túy K bán cho K1 do K mua của một người đàn ông tên Tý C1 (không rõ lai lịch). K khai 02 lần gần nhất mua ma túy của Tý C1 như sau:

Lần 1: Khoảng cuối tháng 11/2024, K đặt mua của T Chề 1.000.000 đồng ma túy đá (khoảng 1,6 gam), số ma túy này K đã sử dụng và bán hết.

Lần 2: Ngày 01/01/2025, K mua ma túy của T Chề 1.000.000 đồng tiền ma túy đá (khoảng 1,6 gam). Sau khi mua được số ma túy trên, K để lại một ít để sử dụng, còn lại K phân ra thành 06 gói và đã bán 04 gói, còn dư lại 02 gói thì bị Cơ quan Công an phát hiện thu giữ.

Kết luận giám định số 1275/KL-KTHS ngày 10/01/2025 của Phòng K2 Công an Thành phố H:

- Gói 01:

+ Tinh thể được ký hiệu mẫu m1 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) đều là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1658g, loại Methamphetamine.

+ Tinh thể được ký hiệu mẫu m2 cần giám định có khối lượng 0,3676g, không tìm thấy ma túy.

- Gói 02: Tinh thể được ký hiệu mẫu m3 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2745g, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 56/CT-VKS-KV9 ngày 06 tháng 8 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Chế Thiên K về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Truy tố bị cáo Trần Anh K1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Chế Thiên K từ 08 năm đến 09 năm tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Anh K1 từ 02 năm đến 03 năm tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng.

- Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận chỉ đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về luật áp dụng: Đối với tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có quy định khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù, so với quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 có khung hình phạt từ 03 năm đến 05 năm tù. Đối với tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có quy định khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm tù, so với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 cũng có khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm tù nên áp dụng quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử lý hành vi phạm tội của các bị cáo là phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội.

[3] Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở để xác định:

Ngày 27/12/2024 tại nhà số G đường T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh và ngày 31/12/2024, tại khách sạn M1, số C đường L, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, Chế Thiên K có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trần Anh K1 với tổng khối lượng là 0,9 gam ma túy loại Methamphetamine thì bị phát hiện bắt giữ.

Đối với Trần Anh K1, vào ngày 31/12/2024, tại phòng 202, nhà số G đường T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, có hành vi tàng trữ trái phép 0,1658 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ.

Vì vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Chế Thiên K phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo Trần Anh K1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" như bản cáo trạng đã truy tố. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Chế Thiên K theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, truy tố bị cáo Trần Anh K1

theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý, sử dụng độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bản thân các bị cáo nhận thức được hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý phạm tội.

[5] Về nhân thân: Bị cáo K1 là người có nhân thân xấu, vào ngày 16/3/2012 bị Ủy ban nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính đưa vào Trường G1 với thời hạn 18 tháng; ngày 19/01/2021 bị Ủy ban nhân dân Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định về việc quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở xã hội N; ngày 27/4/2022 bị Ủy ban nhân dân Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh hủy Quyết định đưa người nghiện ma túy vào Cơ sở xã hội N để quản lý cắt cơn, giải độc, phục hồi sức khỏe và tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đây là tình tiết cần lưu ý xem xét khi lượng hình.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo Chế Thiên K, Trần Anh K1 có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Riêng bị cáo K chưa có tiền án, tiền sự nên xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo khi lượng hình.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định về hình phạt bổ sung. Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải phạt mỗi bị cáo số tiền 5.000.000 đồng.

[8] Về thu lợi bất chính: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo K khai nhận thu lợi được số tiền 450.000 đồng từ việc bán ma túy cho bị cáo K1, đây là tiền thu lợi từ hành vi phạm tội nên buộc bị cáo nộp lại để sung quỹ nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[9] Về xử lý vật chứng:

- 01 túi nylon bên trong chứa 02 đoạn ống thủy tinh có 01 đầu tròn; 01 nắp nhựa được đục 02 lỗ gắn 02 ống hút nhựa; 01 bật lữa không có nút ấn bật lữa; 01 chai nhựa có in chữ S là dụng cụ của K1 dùng để sử dụng ma túy, hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- 02 gói nylon chứa tinh thể bên ngoài có số 628/25 là ma túy thu giữ của K sau giám định, là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 điện thoại di động hiệu Vsmart Joy 4, màu xanh ngọc đã qua sử dụng, số seri: BKG00281246, số IMEI (1): 351088465639755, số IMEI (2): 351088465639763 là điện thoại của K1 dùng để liên lạc mua ma túy của K, bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 13 màu đen đã qua sử dụng, số IMEI 1: 860818071224947/15, số IMEI 2: 860818071224954/15 là điện thoại của K dùng để mua bán ma túy, bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 hũ nhựa, bên trong có 20 gói nylon chưa qua sử dụng; 01 cân điện tử; 02 đoạn ống hút nhựa màu đen; 01 khay nhựa; 02 bật lữa; 01 hũ nhựa màu hồng; 02 cây kéo bằng kim loại là dụng cụ của K dùng để phân chia ma túy và sử dụng ma túy nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 gói nylon bên trong có 03 ống thủy tinh chứa tinh thể và 01 gói nylon chứa tinh thể, bên ngoài có số 628/25, bên trong chứa ma túy sau giám định thu giữ của K1 là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[10] Đối với đối tượng Tý C1 là người bán ma túy cho K do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa có cở sở xử lý, khi nào điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

[11] Án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Chế Thiên K 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Thời hạn tù tính từ ngày 10 tháng 01 năm 2025.

[2] Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 .

Xử phạt: Trần Anh K1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Thời hạn tù tính từ ngày 10 tháng 01 năm 2025.

[3] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Phạt các bị cáo Chế Thiên K, Trần Anh K1, mỗi bị cáo số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng.

[4] Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Buộc bị cáo Chế Thiên K nộp lại số tiền 450.000 (bốn trăm năm mươi nghìn) đồng để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[5] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi nylon bên trong chứa 02 (hai) đoạn ống thủy tinh có 01 đầu tròn; 01 (một) nắp nhựa được đục 02 lỗ gắn 02 (hai) ống hút nhựa; 01 (một) bật lữa không có nút ấn bật lữa; 01 (một) chai nhựa có in chữ Sting thu giữ của Trần Anh K1 và 01 (một) hũ nhựa, bên trong có 20 (hai mươi) gói nylon chưa qua sử dụng; 01 (một) cân điện tử; 02 (hai) đoạn ống hút nhựa màu đen; 01 (một) khay nhựa; 02 (hai) bật lữa; 01 (một) hũ nhựa màu hồng; 02 (hai) cây kéo bằng kim loại thu giữ của Chế Thiên Kiều .

- Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) gói nylon chứa tinh thể bên ngoài có số 628/25 thu giữ của Chế Thiên K và 01 (một) gói nylon bên trong có 03 ống thủy tinh chứa tinh thể và 01 (một) gói nylon chứa tinh thể, bên ngoài có số 628/25, bên trong chứa ma túy sau giám định thu giữ của Trần Anh K1.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Vsmart Joy 4, màu xanh ngọc đã qua sử dụng, số seri: BKG00281246, số IMEI (1): 351088465639755, số IMEI (2): 351088465639763 thu giữ của bị cáo Trần Anh K1 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi Note 13 màu đen đã qua sử dụng, số IMEI 1: 860818071224947/15, số IMEI 2: 860818071224954/15 thu giữ của bị cáo Chế Thiên Kiều .

(Vật chứng hiện đang nhập kho theo Phiếu nhập kho vật chứng số 206/PNK ngày 06/6/2025 của Kho vật chứng thuộc phân trại tạm giam khu vực T , Trại tạm giam C, Công an Thành phố H)

[6] Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Chế Thiên K, Trần Anh K1 mỗi bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

[8] Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 9, TP . Hồ Chí Minh;
- T1;
- Công an T;
- Sở Tư pháp TP . Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ

Lê Viết Hoàng Lâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Bị cáo
- Người tham gia tố tụng
- TAND TP . Hồ Chí Minh
- VKS Q.T**.**
- THA quận Tân Phú.
- Công an T
- Sở Tư pháp TP . Hồ Chí Minh
- Lưu hồ sơ

Lê Viết Hoàng Lâm

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Bị cáo
- Người tham gia tố tụng
- TAND TP . Hồ Chí Minh
- VKS Q.Tân Phú**.**
- THA quận Tân Phú.
- Công an Q.Tân Phú

- Công an TP . Hồ Chí Minh
- Sở Tư pháp TP . HCM
- Lưu hồ sơ **Lê Viết Hoàng Lâm**